TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **126**/2024/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2024/ TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc "Xin ly hôn".

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng D**, sinh năm 1987; Căn cước công dân số: 034187013378 cấp ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: thôn 4, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Căn hộ 721B CT9B chung cư Bamboo Garden, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Đỗ Như T**, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 001083043699 cấp ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: thôn 4, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội của các đương sự là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Đỗ Như T là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2011; Quyển số 01 ngày 20 tháng 9 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Hồng D** và anh **Đỗ Như T.**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu **Đỗ Khánh L**, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2012 và cháu **Đỗ Ngọc Minh A**, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2015. Giao chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L và cháu Minh A. Anh T thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ (bốn triệu) đồng/01 tháng/02 cháu, kể từ tháng 6 năm 2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Đỗ Như T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

Về khoản nợ: Anh chị xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng D tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0020044 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã P, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long